

CA TRÙ THỂ CÁCH  
歌 簡 體 格

VV3

VĂN NÔM  
POÉSIE ANNAMITE

QUÂC ÂM THI TẬP  
國 音 詩 集

RÚT TRONG CAC XAP VĂN CHƯƠNG

PAULUS CUA

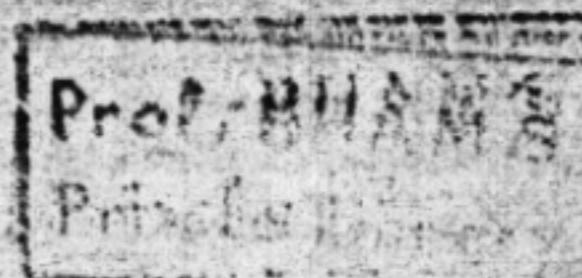
Chevalier de la Légion d'honneur Officier de l'Instruction publique

*Đốc-phú-sứ*



SAIGON  
IMPRIMERIE COMMERCIALE MARCELLIN REY  
C. ARDIN, directeur.

—  
1907



NB

CA TRÙ THỂ CÁCH  
歌 簠 體 格

VĂN NÔM  
POÉSIE ANNAMITE

QUÂC ÂM THI TẬP

國 音 詩 集

RÚT TRONG CAC XAP VĂN CHƯƠNG

PAULUS CUA

Chevalier de la Légion d'honneur Officier de l'Instruction publique

Đốc-phú-sứ



SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE MARCELLIN REY

C. ARDIN, directeur.

1907

## 歌 簪 體 格

---

Cũng một tiếng nói, cũng một lời nói, mà có kẻ nói hay, sắp đặt có phép thì ai nấy đều gọi là văn hay. Số là ai nấy đều có một lòng, đều có một trí ý, thay lời nói nhẹ nhàng khôn khéo, đều chịu là hay, chẳng khác thay mùi ngon mà không chê vậy.

Ta thấy có nhiều bài văn nôm, như : *ca-trù, văn-tế, thơ ngủ-ngôn, bát-cú*, của các tay văn chương làm ra, ta lây làm hay, ta muôn in ra cho ai nấy xem chơi, cho biết tiếng mẹ đẻ cũng có điệu hay, chẳng đợi chữ nhỏ mới có văn-chương.

Bình nhứt ta hỏi về sự lây của người làm của mình, hoặc lượm lặt đồ cũ lây ý riêng mà canh cài, nhứt là sợ tam sao thất bồn, lạc ý kè làm văn.

Nhưng vậy lây sự ta gọi là hay mà cho ai nấy nêm chung, thi cũng là đều ta có ý chung cùng với mọi người.

---

## CA TRÙ

Ông Lưu-Bị đồn binh Tiêu-báy, thuở còn đương tướng quâ  
binh vi. Ngộ Kỳ-linh thập vạn hùng sư, trì khu chiêm bên thành  
hạ trại. Lữ-phụng-công dùng mưu hòa giải, phân lưỡng chi xạ  
kích viên-môn. Cung khai như du nguyệt hành thiên, tiền phát  
tự lưu tinh lạc địa. Tay cầm dắc Kỳ-linh, Lưu-bị, khuyên lưỡng  
gia tương giải bính nhung. So trong Tam-quốc anh hùng.

Trận Xích-bích, Tôn, Lưu hiệp lực, ông Khổng-minh dùng  
chước hô phong. Thát-tinh đán huờn nhiễu tam trùng, châu vi rộng  
hai mươi bốn trượng. Họa giác, cang, đầu, ngưu chi tượng, ngọn  
cờ bay trắng đỏ xanh vàng. Bày bửu kiêm giá trường can, sanh  
kỳ dữ qua mâu tê nhứt. Dùng dùng nỗi đồng phong gió dật, ngọn  
cờ bay phói phói đán tiền. Thiệt là tài vì địa kinh thiên.

Đức Thánh-quan Hạ-bì thuở nọ, thây Trương-liêu ra dụ hàn  
Tào. Đức Thánh-quan rằng có lời giao, Tào có khứng đề cho ta  
nghỉ: Một là đừng lân la nơi đôi chị; Hai là ta hàn Hớn bắt hàn  
Tào; Ba là nghe ông Huyền-đức ở nơi nao, đâu ngàn dặm cũng  
tìm cho biết. Lời gắng vó định ninh chí quyết, chàng nghe ta, ta  
cũng đụt xông. So trong Tam-quốc anh hùng.

Ông Châu-công thiệt là tài đại thánh, khi chầu hầu lưu phụ  
Thành-vương. Phải lời gièm đã bợn đuôi lang, chiệc tích lại dạo  
miền Đông-thò. Cậy đã có lòng trời tây cô, mười lăm năm xiêm  
áo thung dung. Mới biết rằng thiên đạo chí công, tâm trung cũng  
động lòng nhụ tử. Trận phong lời dờ thơ thay chữ, lại rước về  
phò lập vương gia. Vì đâu không trận phong ba, thiệt hù ai biết  
trung tà ai hay.

Tào-tháo xưa giận hùng đệ nhứt, lập Huỳnh-thánh hồ thi Giang-  
đồng. Bàng-sì-Ngưu muu kê tranh hùng, toàn gạt Thảo liên huờn  
cho thiện chiên, Đông phong bắt dữ Châu-lang liện, Đông-tước  
xuần thảm tòa nhị kiếu. Chợt thay tin thùy làm điên thiêu, Châu-do

mới thừa phong phỏng hòa. Sông Xích-bích đùng đùng trận lửa,  
Tào-a-man liệt đờm tối can. Lòng trời dự kè khôn ngoan.

---

Tật phong hàn tuê phân kiên hủy, thời lành hổng mao đẳng trọng  
khinh ; khá khen người chồng vững cô thành, vì ân nặng phải lây  
minh làm nhẹ. Cơn sảng sot thong dong tùy mặt thê, song cung liều  
tiết đá với gan vàng, miếu Tam-trung nghi ngút khói nhang, dầu  
thơm để làm gương thiền cồ. Nhơn sanh tự cỏ thùy vô tử, lưu đắc  
đơn tâm chiêu hạn thanh. Mượn lời xưa mà khuyên kè trung  
trinh, mang thê đạo đã xây nên khí tiết ; cuộc trời đất mờ nén Nam-  
việt, đem tánh danh mà sánh với sắt son ; nam nhi cuộc đã vuông  
tròn.

---

Trương-lưu-hầu là người Hán công tử, năm đời chung  
định nước Hán ; tới chừng khi quắc bộ gian nan, niêm ưu ái châm  
bể báo phục. Cơn xông đụt biệt mày lân gai gòc, tới Trần-lưu xay  
gặp Lưu quân ; năm năm ba tắc lưỡi kinh luân, màn thao lược vì Tân  
khồn Hạn. Ông Hán nợ Hán trả vẹn, túi vương hầu treo gời gánh  
Huỳnh-công ; một mình lui tới thung dung.

---

Triệu-tử-luông nhứt thân đô thị đờm, trận Đương-dương thân  
bị trùng vi : thả hành thả chiến mã như phi, bảo Á-đầu thù trì  
tam xích kiêm. Từ diện Tào binh thùy dữ Hán, trận tiên hà xứ  
thị ngô quân : trước Hạ-hầu-đôn sau Hạ-hầu-ân, một mình xông  
tên đụt pháo bảy nhiêu lần, bảy mươi ba trận giao phong chẳng  
vướng. Tào lừng lẩy năm mươi bốn tướng, lung lăng về một mũi  
nhi đồng, cờ Thường-sơn ông Triệu-tử-luông, nhứt nhơn địch  
vạn, quân trung tướng tài ; làm trai đã đáng nén trai.

---

Triệu-lê-quí có bà liệt tiết, mười chín thu giữ một niêm tây,  
đam tàn dung mà nương chôn am mây, đạo thần từ tình trong  
phu phụ. Vạn cờ gi luân chiêu vỏ trụ, nhứt tâm trung nghĩa đồi  
quân vương : lòng khăng khăng trải tâm thiêt cang, chén tân khὸ<sup>kh</sup>  
ngọt ngon mùi chánh khí ; đã nên đứng trung thần bất nhị, lại  
khắc bẽ liệt nữ bất canh ! vững bền hai chữ trung trinh.

---

Ba vạn sáu ngàn ngày là mây, cành phù du trông thấy khéo buôn cười ; thoi công đâu chắc lây sự đời, tiêu khiển mượn một vài chung lêu lão. Vẫn tông nhứt sanh dy hưu túu, tâm tư bách kê bắt như nhàn ; dưới giậu thura thập thàng bóng nam san, ngẩn mặt lại cữu huờn xem cũng nhỏ, xáo trời đàt cô kiêm kiêm cỏ, mảnh hình hài không có có không ; lụa là thiêng từ vạn chung.

---

Nhứt đái Nhì-hà thiêng cỏ nguyệt, ngọn dòng lưu xây mây cuộc tang thương. Ngắn ngor thay người hoài cỏ kè tư hương, nhắm thành thị lại trông miên thôn ủ. Hiu gió mát thuở lạc hà cõ vụ, nబán tin đưa chiểu thu thủy trường thiêng. Nhứt thinh Trâu địch cựu sơn xuyên, cành sao khéo tánh tình chi bây tà : thuyền ai chật bên gành tơ lá, trời gió lò mát mê ngư ông, khác chăng Xích-bích tranh hùng, mơ màng bóng nguyệt, lạnh lùng như xưa.

---

Bắc nam duy sở mạng, trải mười lăm năm vui thú Lam quan ; lũ kiền ong mây lúc hiệp tan, cơn sóng gió ra tay buồm lái vſrng. Con tạo ghét ghen chi bây dửng, aňh hùng gấp gõ những làm sao ; hội phong vân tri cô biệt đường bao, mình phút bỗng đành rằng nóng nỗi thè. Hồi thơ kiêm mây còn linh chăng nhẹ, nợ tang bỗng trả đặng lúc này chăng ; đồ ai sửa lệch cho bằng.

---

So tài tình Túy-kiều đệ nhứt; tuyêt thanh minh ra tào mờ huình tuyén ; bán tà dương viêng mã Đạm-tiên, dung vó ký xày gấp chàng Kim-trọng. Năm canh trường giác hòe thân mộng, sô cô còn nhiều lúc phong ba ; chọt tĩnh mè nghĩ gần xa, năm canh những ủ ê chìu liễu yêu. Đoạn trường mộng lý căn duyên liễu, bạc mạng cầm chung oán hận trường ; đáo xuân hoa xaxy gấp cuộc tang thương, kiếp má phân đẻ nên minh lưu lạc. Gẫm duyên sô mười lăm năm chích mát, phận hồng nhan nhiều nỗi gian truân ; Tiên đường ai khéo tạo nhân.

---

Nhơn sanh thiêng địa nhứt nghịch lù ; có bao nhiêu ba vạn sáu ngàn ngày : như thoi đưa, như bóng cưa, như tâc tay ; sức nhớ chữ cõ nhơn bính chúc, cao sơn lưu thùy thi thiêng trực, minh

nguyệt thanh phong túru nhứt thuyền, người tài từ khách thân  
tiên ; chén rượu thánh câu thi thân thích chí. Giang san ây mà  
thành thị ây, đâu chẳng là tuyêt nguyệt phong hoa ; bôn mùa xuân  
lại thu qua.

---

Ba vạn sáu ngàn ngày thảm thoát, từ mọc răng cho đèn thuở bạc  
đầu, cái nhục vinh góp lại chừa bao lâu, ngồi thử nhắm thơ trời  
nên khéo quá ; núi tự tại cớ sao sông bắt xá ; chim thì lông, huê  
thì kiên ; khéo công đầu thừa trù, từ ngàn trước nhẫn ngắn sau,  
kiết cuộc mỗi người riêng mỗi kiếp. Nhập thê cuộc bắt khà vô  
công nghiệp, xuất mẫu hoài tiện thị hữu quân thân ; mà chữ danh  
liền với chữ thân, thân đã có ắt danh âu phải có. Nay phút chúc  
kiêm rồi lại cò, có hẹn chi xưa chàng bằng nay ; râu mày kia  
hối râu mày.

---

Chàng lưu lạc sao trãi mùi dương thê, giữa trần ai khôn rõ mặt  
công hâu ; ngát ngưỡng thay con tạo hóa khéo cơ câu, nhảy  
nháng lại thiện cho lúng túng. Thân hệ tang bông chung hữu dụng,  
nhơn sanh hào kiệt nhứt vô ưu ; hay gìn lòng đứng mày chút oán  
vưu, thì vị chí ngư long biến hóa ; ây mới biết cùng thông là  
nghĩa cả, cũng đứng đem hình dịch ngoại cầu chi. Khác nhau  
chẳng có một chữ thì, thiêu chi kỳ ngộ, thiêu gì lương duyên ;  
linh đài một tâm tự nhiên.

---

Trái non nước xa trông ban tịch chiêu, bức phong vân ai khéo  
vẽ vời : dưới kim ô con bạch nhạn bóng lôi thôi ; dòng bích lăng  
tiêng ngư ông ca dắng dòi. Đầu lâm điệu sân tà dương ngoại, thừa  
tịch ngư ca cò độ đâu, gió trăng thanh xinh xoảng rượu lưng  
bầu ; non nước biếc bè bai cảm mây khúc. Nhàn dùng đình xinh  
xang cày gaye trúc, giục thẳng đồng xách túi càn khôn ; thành thời  
trong cõi trần huờn.

---

Minh quân lương tè tao phùng dị, tài từ giai nhợn tè ngộ nan ;  
so tài tình nhứt phẩm trần gian, chàng Kim với nàng Kiều thuở  
nọ. Thương ôi nhẹ mảnh mảnh tơ đò, mười lăm năm đói ngà  
sâm thương, người ngắn ngơ nơi kim má ngọc đường, kè ngao  
ngáng bước lầu xanh má phản. Quân hữu hạp trung kính, thiệp  
hữu cảm thương huyền, sâu phôi pha khi ngọn nước sông Tiên,

duyên lạnh lèo buồn ong già huê rụng ; tờ Nguyệt lão xe nào có  
vụng, thử treo gương cho tài tử gai nhân ; sắc tài ai kè cảm cân.

---

Tiếc những đứng văn nhơn tài tử, trót đà mang vì một chữ  
tình ; nghĩ nguồn cơn thiện với ông trời xanh, tưởng nông nỗi  
giận cùng vâng trăng bạc. Tương thức nhứt thinh song lụy lạc,  
khả lân bán điểm nét châu huyền ; trách vì phận giận vì duyên,  
duyên phận những theo tình nên nông nỗi ; dẫu dạ sắt gan vàng  
cũng rời, thắt ruột lầm bôi rời càng đau ; tương tư này ai đề cho  
nhau.

---

### CA TRÙ CỘ THƠ

Bút hoa thảo vân tiên một bức, gởi đưa người tri thức đăng  
hay : gắm từ gấp khách đàng mây, ước chừng cung què xe dây  
xích thẳng. Khúc Giang-lăng cong lòng cạnh cạnh, rắp tìm mai  
Thứu lanh canh ba ; nguyệt năm canh diền khách hằng nga, thi  
một lúc nhớ người hoài viễn : vườn lan uyển nhụy đào phong  
kiên, thơ gởi chim cὸn nὲ lòng chim ; gành ngân giang sứ điệp  
cách trông, thơ nhán cá cὸn e dạ cá, có thơ rằng :

Nỗi niềm can cớ bối vì ai.

Chích bóng gương loan lược biêng cài,

Đẳng đẳng một năm dài đặc đặc,

Thâu tình chẳng hối khách chuong dài.

---

### CA TRÙ PHÚ CÁCH

Nhớ thuở Vĩnh-bình có chàng Lưu, Nguyễn ; hai gã đồng tâm  
đồng điệu, một đoàn phi Thích phi Nho ; trên đời thưa thớt mây  
go, an lạc xóm lâm tuyển một góc : ngoài cõi thưa ưa hóng mát,  
thanh quang gành phong nguyệt đôi phuờng. Người Hi Hoàng bỏ  
khước nỗi ngày nhàn, sự Nghiêu Thuần rửa tai dòng nước chảy.  
Án ngọc tung pho thanh giǎn, vượn tới nghe kinh ; lõi vàng luyện  
bánh linh đơn, hạc bay lánh khói. Thân thè đã xa mùi tục lụy,  
tinh thần như tới chốn huyền hư ; gấp ngày đoan ngú tiết lành,  
giǎng tay cùng hái thuốc ; vào chốn thiên thai non thẳm, lõi gót  
bồng quên đàng ; nêm quả đào đìu bùa dạ mê man, ngậm trái  
núi lại nhẹ mình thoát thoát. Ren rời sương vàng mây bạc, canh gà

đầu nghe phường phát dạ trời, dân dà cội bích ngàn nhơn, vừng ô nọ nòi linh đinh mặt nước; vịnh mây tiêng cội ngành chịu lăng líu, chực đói nàng cửa động đứng song song, chịu dương liều thiết tha, đón rước nỗi mang mang, thẹn thẹn; dạng phù dung tươi tốt, mang rõ bể lạ lạ, quen quen. Ba sao khéo hẹn hò, một phút xây nên lăng líu.

---

### PHÚ VƯƠNG LĂNG.

Trời nam vặc vặc, nguyệt dài lâu lâu, bể động nam kinh ngạc khâu đầu, rứng tay bắc sài lang giàu vút. Nên vương bá vừng an rường cột, nhà thôn dân chặt đóng chốt then. Sí chăm chăm kính thánh truyện hiền, nồng cay cay cày mây cuôc gió. Nhớ xưa tích cũ, Hớn Vương-lăng người đất Bá-trung, gặp phải thì Hán-Sở tranh hùng, Lăng chí độc một lòng thờ Hán.

---

### BÀ GI THÚC TÊ THƠ.

Danh chàng thảm, mà lợi chàng mê,  
Ây gan hay sắt hối Gi, Tê.  
Gặp xe vua Võ tay cầm lại.  
Thày thóc nhà Châu mặt ngành đi.  
Cô-trước hôn về sương mịt mịt,  
Thú-dương danh đẻ đá tri tri.  
Cầu nhơn chi đặc nhơn mà chó,  
Chàng oán ai ai lại oán chi.

---

### HÁT ĐẠI THẠCH.

Ngọc tử nghe tiếng vần vi, thòi thòi lại nói bàn mi sự tình; hội này lừng lẫy dưới trên, vui này gặp hội thiên duyên dẫu lòng; ngọn cờ đánh núi xa trông, no nao lan quê hiệp cùng trước mai; trách thay ô thước nỡ hoài, có chi sao bòng lạc lài chôn tiên.

---

### HÁT HÀM CÁCH.

Tiệc xuân ngành lại trong xuân, thương ôi bóng đã vân vân xê chiếu; linh đinh duyên nợ phận bèo, tròn làm sao khôi nước

triều nước voi. Làm đậm sù với trên không, khứng rằng tương ngộ tương phùng cõi xa. Ngẩn ngơ đứng gốc mai già, hỏi thăm ông Nguyệt có nhà hay không.

---

Đêm qua chớp bể mưa nguồn, hỏi người tri thức có buồn cùng chăng. Ngọn đèn tàn tháp thoáng bóng trăng, ai đêm người ngọc xung xăng chôn này. Lộ đồ diệu viễn xa xuôi, thuyền tình chờ một mình tôi nặng gì. Tuyệt sương rụng lá từ bi, hằng nga làng đàng chọn đi ngập ngừng.

---

Nước hồ tây lèo lèo như gương, tóc mây biêng chải mặt dường bể bai; thản thơ đứng dựa gốc mai, bụng tôi tôi biệt, bụng ai tôi nhảm. Chánh phong hai chục năm thiên, Châu nam mười một, vôn truyền néo xưa; Hậu phi có đức quan thư, gia nhơn mang thây hứng thừa ngợi khen.

---

### PHAN VINH CÁCH.

Văn vân sực nhớ sự tình, hiu đói mày nước rập rình nên quen; cơn thảo muội anh hùng mới tờ, đất Bồ-châu đâu có vì nhơn.

---

Gió nam phong thổi động lá ngô, nghỉ non nước càng thêm buồn bà; sóng gập ghình mượn cơn gió cà, nhạn lợ thơ cách áng mây tuôn. Tới Vô-lăng đón hỏi chàng ngư, cành đào nguyên hãy còn bao nã, một con thuyền tiêu đưa đôi ba ngã, biết rằng đâu biền ái nguồn ân, sông ngò sóng dậy tảng băng.

---

Kia ai chôn Long-trung cao ngoa, chẳng là người quê ở Lang gia: lếu bạch mao đàng hấy còn xa, bàn bạc chia ba rông thiên hạ. Lưu-Huyền-đức ba phen uống giá, hùy kỳ thân hứa dữ trì khu; lên tay sơn lây bức họa dồ, cầm nang mới bày sang Ngô thị. Độc kê tuyệt phò suy chí chí, bát trận đồ danh đè tạc bia, ày ông Gia-các khôn bì.

---

Xem Quốc-sắc-thiên hương thiệt lục, đứng sỉ nho có ngươi Vô-kì-sanh: đao kia trận, bút kia thành, hào huê khí hai vũng

tinh đàu. Niêm xuân sắc ân cần nhứt mạo ; thày Châu-sanh mừng rõ tương tư, nực mùi xạ bén hương đưa, trông mây tó sự tình khẽ khoát : thanh giang mạc trắc vò tâm nguyệt, xuân hạn lưu liên đặc ý nhơn. Chàng Sanh từ chiêm bắng xuân, vinh qui bái tổ, động loan phòng quê hộ, ây mới biết thiên duyên kỳ ngộ, dẫu gi huê gi thủy mà chi, đành thay quân tử cặp thi.

---

Tật phong tri kinh thảo, bắn đăng thức thành thân. So cồ kiêm mây đứng trung quân, àu chưa dế Trần-canhh họ Lý : thung dung tựu nghĩa ư điện phái lưu lý chi tê ; rắp ghé vai sửa lệch phò nghiêng ; tuy nhơn mưu mạc thắng hô thiên, phái tựu nghĩa cho đành lòng thân tiết. Trung hiêu nhẹ phò đồng nhứt nguyệt, chử cang thường vạn cò lưu danh ; Nam-san họ Lý trân canh.

---

### CÁCH HÁT VỊNH

Khá khen ông Lữ-vọng, chôn thạch bàn tuổi tác riêng ngồi : chỉ một cản vuôi bóng trăng khôi, eá Vị-thùy luông trông mồi thao lược. Bồng chòc thày năm mây dưới nước, bóng xe loan kẽ rước bên sông. Hội long vân ngư thùy lạc động, thòa nhứt trận anh hùng cản trước ; khắp bôn-bè xa gần trong trước, tuổi tám mươi đành túc thừa quân, ra tay sửa túi kinh luân.

---

Chôn Na-sơn tiêu phu nương ngũ, ngày ngày ra hoán túu diệc tân, chôn yên hà vui thú dưỡng thân, kho phong nguyệt vòn hảng lưu loát. Khi nghỉ ngồi ngồi chơi hóng mát, bàn bạc xem cỗ vãng kiêm lai, gò nhịp chơn miệng dàng ca thài, nghêu ngao thú lâm tuyển thong thả. Có chử rằng : Nhiệm tha thành thị tha xa mà, tri trân bát đáo thử giang san, vẫn mịch mịch thùy san san, sĩ hữu chí nhiệm kỳ sở thích. Buồn thay nhẹ thú miền thôn tịch, sần nước khe gạo đòi cùi rừng, tánh quen cuộc gió cày trăng.

---

Lý-thái-Bạch tài ưu học sĩ, vua ban cho đáo xứ hữu tiên : túu nhứt đàu thi bách thiên, tài gồm cả cửu châu thiêng bá, rồng đáy nước chờ ngày biến hóa, bắng vàng treo trên các đành rành ; đáo bên mản thày lù thơ sanh, ngâm nga lại cho câu cảm tú : dạ tịnh phật kham đê tuyệt cú, khùng kinh tinh đàu lạc giang hàn,

thì đê thòi cát mái chèo ngang, lại vê chôn tích lâm từ hạ. Thơ  
sanh mới biết tài gõm lạ, so trong đời dẽ mây ai tày ; chǎm lân  
trái gió nǎm mây.

---

Huỳnh-công-cái dùng khồ nhục kê, sai người Hám-trạch sang  
hiên tra hàn thơ, trót nǎm canh luông những đợi chờ, tam canh  
bán đôn binh thủy trại. Kè tuân du thày thuyền bắt lại, đê cho  
Tao cát vân gian hung. Tào nhen nhen diện bát cài dung, cường  
trung ngộ cường trung thù đoạn, ày là chươn hòa công nhà Hán,  
dùng kê ra tại đàng quân sự, chūr rǎng thiện độc binh thơ.

---

Nhơn sanh quý thích chí, tu phú quới hà vi ; nhỉ kỲ nhi tưu nhi  
cảm nhi thi, thú lịch thú an báu tự lạc ; an phận thân vô nhục, tri  
cơ tâm tự nhàn ; māng vui chơi tưu cúc thi đòn, nǎm cung gāy  
tiēng khoan tiēng nhặt, cụm nhụy đào gǎn chặt, chồi đơn què  
khoa tươi, một nǎm là mươi hai tháng thành thời, ba vạn sáu  
ngàn ngày thông thả. Chūr thích chí rǎng rǎng đā thò, mặc dâu  
ai xa mā thị thành, màng bao nèo lợi đường danh.

---

### THƠ NGŨ CANH

Chạp tôi trời bày dạng đầu tinh,  
Ban hôm trông một mồi thu canh.  
Đầu nhà khói tòa màu sương bạc,  
Sườn núi chim kêu ần lá xanh.  
Tuân xóm kià ai rao mò cá,  
Dâng hương cám kè nặng chày kình.  
Nơi nơi trò chuyện đều no àm,  
Māng rõ áu ca khúc thái bình.

---

Thập thoảng gān xa khách vắng lai,  
Khúc rông canh đá thuyền sang hai.  
Lâu treo cung nguyệt người êm giác,  
Đường quạnh nhà thòn cửa chặt gài.  
Lêu trại nơi nơi đem lửa nhúm,  
Cờ hoa chôn chôn đượm sương rài.  
Thành thời hưng chí còn chưa ngủ,  
Đoàn địch vài hơi trời mái ngoài.

---

Đêm đà hâu lửa lửa đêm mà,  
Điêu đầu trên thành trông điếm ba.  
Dưới cõi leo heo hơi gió mát,  
Trên không lác đác hột sương sa.  
Bàng khuàng trường cầm hồn thân nữ,  
Vắng vẻ lâu cao bóng tô nga.  
Nhớ chù lạc loài nằm chằng nhấp,  
Mơ màng trần trọc đợi canh gà.

---

Kè mán canh đà mây khắc dư,  
Đêm trường đẳng đẳng mới sang tư.  
Cửa nhà lặng lẽ say tin điệp,  
Gió sóng lai rai rùn chí thử.  
Chim vịt thẳng thơ ngoài nội quanh,  
Cá trâu chìm nồi về sao thưa.  
Hối người chàn mạng trên muôn triệu.  
Xa voi phương trời giác đặng chưa.

---

Đêm trường đèn hạnh lửa lầm nhăm,  
Xao xác canh gà trông điếm năm.  
Nguyệt dán da trời cao voi voi,  
Sương sa mặt đất ướt đầm đầm.  
Bé thơ trẻ học còng chưa dạy,  
Già cà nhà nông mới thức nằm.  
Bóng thở phương đông hâu rạng tờ,  
Tiếng kinh thêm nồi tiếng hàn châm.

---

### NGÚ CANH THƠ XƯA

Màng còng áy náy nỗi thận sanh ;  
Vắng vàng trên lâu tiệm một canh.  
Lửa đom đóm nhẹ vừa nhúm cùi ;  
Đèn trăng thắp thoán đã soi mạnh.  
Vò lòng lán thận than đầu bạc ;  
Tường thuở xuân xanh hò tóc xanh.  
Thoạt giận lại buồn buồn lại giận ;  
Công lệnh chỉ uồng hơi công lệnh.

---

Nỗi nỗi nước này còn hối hòi ai ;  
Canh sao thoát đã trở sang hai.  
Nửa vàng gương nguyệt vừa kề mặt ;  
Một dày sao ngàn mới gác tai.  
No âm thanh này mang nợ chúa ;  
Cao dày nghĩa nợ trả công tôi.  
Mơ màng vui sướng hoa gương già ;  
Nay chẳng nên chi hương lụa mai.

---

Chạnh lòng khoán khoái tưởng lo xa ;  
mới đó sao canh đã điểm ba.  
Sương bùa hòa trời sao rải rác ;  
Tuyết dăng khắp núi nguyệt dần già.  
Băng khuàng sâu thúc khôn ngăn lụy ;  
Bức túc buồn tuông biêng nói ra.  
Những mảng so đo tìm lẽ hòi ;  
Hòi ai hơn hòi tâm lòng ta.

---

Canh khuya trăn trọc lại đê thư ;  
Ai ngờ canh sao đã điểm tư.  
Cửa hé mưa bay mưa phói phói ;  
Đèn trăng nguyệt giại nguyệt mờ mờ.  
Sương đậm ngọn cỏ nơi nơi xèp ;  
Gió động nhành cây lá lá đưa.  
Thây kiềng động tình tình cảm kiềng ;  
Trách ai sao khéo có bơ thờ.

---

Ái ngại lòng đơn khó nỗi năm ;  
Đông hồ thè đã tới canh năm.  
Xao xao cuối biển thuyền chài nôi ;  
Vàng vàng đâu non thức nguyệt trâm.  
Anh ôi gà diêng hơi nhặt thúc ;  
Bí làm ngựa khách vó lăm châm.  
No nao chóng thây vàng hồng lô ;  
Cho bồ đêm này kèo nhọc thăm.

---

## TRÔNG CHỐNG THƠ

### LỤC CHUYÊN NGÂM.

Gương tà nguyệt xê đã ngoài song,  
Hắc hèo trông sao quá rát trông.  
Thương bầy thiết tha lòng héo liễu,  
Nhớ thêm vàng vò má phai hồng.  
Vương sâu xiết kè chi người bắc,  
Ý tuoi thêm buồn-hà chạnh đong.  
Chàng hời biệt ai chàng thảm bức,  
Loan hàng việt thảo tả tình chung.

### THƠ VỌNG PHU

Đá tạc hình ai đã mày đong,  
Con thơ tay ấm luồng trông chồng.  
Mưa ngâu tuôn lụy nhâm ngàn bắc,  
Gió nữ xui sâu dợn biển đong.  
Rạng đất rạng trời thêm rạng tiêt.  
Cùng non cùng nước dễ cùng lòng.  
Khá khuyên má phân trăm thu dưới,  
Lày đó làm gương sửa tánh lung.

### THU VÌ NGÂM.

Há đẽ thương cô gái có chồng,  
Thương vì một nỗi chạnh phòng không.  
Thương con hướm bạc mưa xơ xác,  
Thương nụ bẫu non tuyêt lạnh lùng.  
Thương vợ chồng âu duyên chích mát,  
Thương cha mẹ nhện sô long đong.  
Thây người thanh lịch mà thương vậy,  
Há đẽ thương cô gái có chồng.

Non nước tan tành hé bối đau,  
Một vầng mây bạc ở Ngao-châu.  
Ba triều công cán vải hàng só,  
Sáu tinh cang thường một nhăm thâu.  
Trạm bắc ngày chờ tin nhận vắng,  
Thành nam đêm quạnh tiếng quiên sầu.  
Định ninh chín chữ lòng con tạc,  
Trời đất từ đây bắt gió thu.

Đứa mắc ghẽ ruồi đứa lác voi,  
Bao nhiêu xiêm áo cũng tro mòi.  
Người trung mặt đòi đòi tròng bạc,  
Đứa nịnh hàm râu mày sợi còi.  
Trên đình có nhà còn lợp lọng,  
Dưới chơn không ngựa lại gioi roi.  
Hèn chi chúng nói bội là bạc,  
Bội mặt đánh nhau cú lại thoi.

---

Thảo đầu dám ví kè cày voi,  
Muỗi xát lòng ai này mặn mòi.  
Giúp Hán còn nhiều trương cột cả,  
Về Tào chỉ sá một cây còi.  
Thúc tình nhớ mẹ khôn nâng chén,  
Rơi lụy cùng vua biêng nặng roi.  
Chẳngặng đặng khôn Lưu làm đại Ngụy,  
Thân này gác đê ngoại dòng thoi

---

### GÀNH MÓM THƠ.

Tượng mắng non xanh tác chẳng già,  
Có sao gành móm lại gio ra.  
Chòm rồng lộp xộp râu Bành-tồ,  
Chơn đá gio gie nơu Tứ-nha.  
Nước súc lêu lao cơn sông dọn,  
Khăn lau cọt quẹt thức mây qua.  
Thè be muôn hồi xuân thu mây,  
Rằng thuở thiên khai đã có ta.

---

### TRINH NỮ THƠ.

Bây lâu còn giữ tâm lòng son,  
Duyên trái xin đừng ép uống con.  
Hát bắc đờn nám khôn gắng nhịp,  
Nối tròn vung méo dễ in khuồn.  
Thà đam lá rụng trôi dòng biếc,  
Nỡ đê hoa thơm nhúng chậu bùn.  
Trách bảy ông tơ xe chặt mội,  
Ôm lòng cam chịu nước cùng non.

---

### VỢ BƯA CHỒNG ĐI THI THO.

Những thuở bên đồng bồng mới lò,  
Đưa chồng xuống đó mắng lẩn mờ.  
Ngàn trùng cửa vồ xin chàng gắng,  
Muôn môi nhà đơn mặc thiệp lo.  
Trường phụng vui vầy chưa toại mây,  
Sân rộng rạng tiêt mới thơm cho.  
Một mai dâu đặng vinh nhành quê,  
Tâm mang xin thương thuở học trò.

---

Mười năm đèn sách nhọc công dòm,  
Thi đỗ ba trường tiếng nức óm.  
Phì chí nam nhi con trè choanh,  
Đến ơn cúc dục mẹ già còm.  
Trên đầu lọng lợp màu xanh lét,  
Dưới vồng áo ban sắc đỏ lòm.  
Nhờ chút ơn vua về bái tò,  
Mảng lòng lên ngựa nhảy lom xom.

---

### CỐI XAY THO.

Công danh trên thê đồ ai tày,  
Ra gạo cũng nhờ cái cối xay.  
Một trận chi sòn cơn gió bụi,  
Trăm vòng nào nại sức动荡 lay.  
Mòn răng hết dạ đèn ơn chúa,  
Trặc họng khen ai khéo đặt bày.  
Bao quản thoát trên mòn thoát dưới,  
Hêm vì còn giặc phải ra tay.

---

### ĂN GOI CÁ SANH CAM THO.

Giăng tay bắt đặng cá con con,  
Ăn gỏi sanh cảm quá rát ngon.  
Chanh chua hòa với rau mơ núi,  
Mắm nục lộn cùng chuỗi chát non.  
Vật và trên tay tươi rồi rồi,  
Đưa ngay vào miệng cắn giòn giòn.  
Mấy đã sa cơ về kiêp ây,  
Tao đưa một chén rồi linh hồn.

---

### CHỆC LAY CON MÊN THƠ.

Gãm lại ông tơ khéo đá đoan,  
Ai xui chồng Chết vợ Cao-Man.  
Hia thì đẽ chớp răng như phàn,  
Nàng vận chăn vẫn mặt tự than.  
Hia gọi ăn cơm răng xực phạn,  
Nàng kêu uông nước phát tức lang.  
Mai sau có phước sanh con cháu,  
Hai nước giao hòa thuộc cháo chan.

---

### NGHE EM BẬU CÓ CHỒNG THƠ.

Trăm năm dốc kêt ngồi tơ hồng,  
Phường phát rảy nghe bậu có chồng.  
Chát chát lỗ tai gần muôn điêc,  
Rưng rưng nước mắt chảy khi không.  
Mai vê non lành mai tìm bạn,  
Cá ở sông tương cá hóa rồng.  
Thục nữ làm chi đều bạc ác,  
Thuyền quyền lại phụ khách anh hùng.

---

### TÔN PHU NHƠN QUI HÀN THƠ.

Cật ngựa thanh gươm vẹn chữ tung,  
Ngàn năm rõ tiết gái Giang-đông.  
Ở Ngô bịn rịn vững mày bạc,  
Vé Thục trau tria phận má hồng.  
Sơn phân nõ đem giày gió bụi,  
Đá vàng đâu đe thận non sông.  
Ai vê nhẫn vôi người Công-cần,  
Thà mắt lòng anh-đặng bụng chóng.

---

### HƯU HỌA NGUYỄN VĂN.

Cài trăm sưa áo vẹn câu tung,  
Mặt giã trời chiếu biệt cõi đông,  
Khói tòa vững Ngô xen thức bạc,  
Duyên xe vê Thục đượm màu hồng.  
Đôi bên tơ tóc bền trời dài,  
Một gánh can thường nặng núi sòng.  
Anh hỡi Tòn-quyền anh có biệt,  
Tôi ngay thờ chúa gái thờ chồng.

---

### ĐƯA ĐÒ THƠ.

Trời biến linh đinh một chiếc đò,  
Đò ai thâuặng tâm lòng vò.  
Buồm loan thong thả khi trưa trật,  
Bài hạc nghêu ngao lúc tôi mò.  
Chi sợ miệng lẩn lời uốn éo.  
Nào lo lưỡi môi giọng quanh co.  
Đâu vui cho băng miền trăng gió,  
Ba bảy nhành mai mặc kiên bờ.

---

### HƯU THỀ.

Trời biến linh đinh thú rât ưa,  
Giang tân rước khách sớm cùng trưa.  
Thuyền Joan nào quản cơn xuôi ngược,  
Chèo quê bao nài mái nhặt thưa.  
Phì dạ thuyền quyên khi đợi rước,  
Mặc lòng quản từ lúc mời đưa.  
Trăm năm còn tặc cây da cũ,  
Bên liễu xin tình đoái khách xưa.

---

### MẸ GÀ CON VỊT THƠ.

Lời tục xưa nay ví cũng thường,  
Mẹ gà con vịt thiệt tình thương;  
Nàng niu cũng thường nên da vóc,  
Khôn lớn nào ngờ khác thịt xương;  
Các cổ bối ai xui tráo chác,  
Nhọc nhàn nên phải gắng toán đương;  
Một mai đầu nhẵn nên lòng kiên,  
Chó phụ thân này chịu nắng sương.

---

### THƠ HỘT GẠO.

Giã từ động ruộng dạo xa chơi,  
Lớn bé ai mà chẳng cậy hơi.  
Còi giáp vàng kia phơi chôn chôn,  
Bày da ngọc nọ rạng nơi nơi.  
Ông cha giúp nước dà ghe thuở,  
Dòng giông nuôi dân biệt mây đồi,  
Vì thê liễu mình cơn nước lùa,  
Ai mà có biết hối ai ơi!

---

### THƠ MIỀNG SÀNH.

Rủi tai một chốc hóa tan tành,  
Đến thê còn kêu tiếng sỏi sành,  
Sắc lèm đường gươm người gớm mặt,  
Rán sao ra mờ chúng kiêng tình.  
Ghe phen ló mũi nằm trong cát,  
Nhiều thuở làm chồng đứng mặt thành.  
Chuông trống nhà ai đâu dám sánh,  
Gò chơi cúng có tiếng canh canh.

---

### THƠ CÂY BẠP.

Luông chịu ba trăng tràn cõi bờ,  
Thương vì một chút chúng dân thơ.  
Nghe oai thích lịch ôm con đỗ,  
Nương linh nam phong phật ngon cờ.  
Miễn đãng an nhà thêm lợi nước,  
Chi nài dài nắng với dầm mưa.  
Biển hồ lai láng tâm kinh lặng,  
Giải giáp một khi cả thảy nhờ.

---

### THƠ CÁ THIA THIA.

Đồng loại sao ngươi chẳng ngờ ngàn,  
Hay là một lứa phài nồng gân.  
Trương vi đồ sộ vài ngang nước,  
Đầu miệng hơn thua nửa tâc nhang.  
Ướm sức giây lâu đà tróc vảy,  
Nín hơi trót buỗi lại phùng mang.  
Ra tài cửa vồ chưa nên mặt,  
Các cớ khen cho khéo nhộn nhàng.

---

### THƠ TRĂNG NON

Khen ai cắc cớ bẩm trời tây ;  
Tình thức Hàng-nga khéo vẽ mày.  
Nửa phiên tình định trời mặt nước ;  
Một vòng lững đứng dán chơn mây.  
Cá ngờ câu thả rơi bời lội ;  
Chim ngờ cung trương sắp sân bay.  
Miệng thê chờ chê rằng chích-mác ;  
Một mai tròn tria bôn phuong hay.

---

### THƠ ĐI GIA ĐI TU

Chày kính động tình giác Vu san ;  
Mái tóc qui y nửa trắng vàng.  
Đài kính thử soi màu phản lợt ;  
Cửa Không dành gởi chút xuân tan.  
Tinh hồn hoà liền vài câu kệ ;  
Nương bóng tang du một chữ nhàn.  
Ngành mặt lầu xanh xem những trẻ ;  
Trâm luân chưa khôi kiếp hồng nhan.

---

### THƠ CÂY VÔNG

Uồng sanh trong thê mây thu đông ;  
Vông lớn làm chi vông hối vông.  
Rường xoi cột trổ chưa nên mặt ;  
Đau mòng rào thưa phải dụng lòng.  
Da thịt càng già càng lộp xộp ;  
Ruột gan chẳng có, có gai không.  
Mới biết cây nào sanh giông ây ;  
Qua xuân bốn tớn cũng đơm bông.

---

### THƠ CON TRÂU

Mài sừng cho lăm cung là trâu ;  
Gỗm giông chi chi thật lớn đâu.  
Trong bụng lam nham vài lá sách ;  
Ngoài cầm lém đếm một chòm râu.  
Mắc mưu đột đít tai bời chạy ;  
Làm lẽ Bời chuông giòn giác sâu.  
Nghé ngọ một đời quen nghé ngọ ;  
Năm dây dòn gãy biệt nghe đâu.

---

### THƠ CON VOI.

Giông chi đồ sộ đứng kia cà :  
Chẳng phải là voi cá một gà.  
Đầu lớn lưng tôm kê bôn dung ;  
Voi dài miệng lợn chời hai ngà.  
Đã từng vì nghĩa cày non Lịch,  
Sao khéo đất đều giậm mà nhà.  
Quê quán người xưa nơi Tương quận,  
Sang chơi Miên-diện với Xiêm la.

---

## THƠ CON RĂN

Mặt mũi mán-ri cũng có râu ;  
Cá đời chẳng biệt dụng vào đâu.  
Xơn xao trên mão chưa nên mặt ;  
Lục đục trong chăn cứ giục đâu.  
Khuây ngứa gây dân chi khác một ;  
Ra công béo nước chẳng bằng trâu.  
Khéo sinh trong thê chi cho nhộn,  
Có có không không cũng chẳng cầu.

---

## TAN CUNG OAN

- 1 Khói tòa cung a, sương lồng đồn bá.  
Xuân tín ngò cùng con điệp sứ,
- 2 Phương tâm đành thiện với long nhan.  
Nèo tuổi xanh xây gấp bụi hồng,  
Thuyên ngư phủ đưa vào động bích ;  
Khách má đồ tầng đeo phận bạc,
- 3 Chỉ nguyệt ông dắc lại lâu son.  
Vé vang chẳng một tiếng cung nhơn,
- 4 Ngao ngán cà mười nguyễn thất nữ.  
Cầu hồng giậm tiếng giày tự sâm,  
Xô bỏ dưới nguyệt gót kim liên ;  
Các phụng chen bóng bụi đường mây,
- 5 Lắp láng trong gương da bạch ngọc.  
Đài loan nọ thôi cười với nguyệt,
- 6 Nệm túy kia lại ù cùng hoa.  
Nét mày xanh, từ cái lá cũng ghen,  
Cầu khiền hưng, đành chìm dòng nước chảy ;  
Lắn môi đồ, tới con chim cũng ghét,
- 7 Giặc thừa lương, nênl lạc bóng trăng tà.  
Nghĩ thân duyên tầng rơi nước mắt thảm,
- 8 Nghe thê sự bồng đồ mê hôi trộm.  
Cung Kì thủy, lúc nì non tiếng dê,  
Trướng thu phong, lạc bậc quản huyền xưa ;  
Cửa Hàm-quan, khi đồi ôi ngọn đào,
- 9 Rèm tà nguyệt, ù mùi la ý cũ.  
Quá ngắn nhè, cửa bạch cu một phút,
- 10 Nực cười thay, tranh thương cầu trăm hình.

- Con hươu bách nhị, lạc loài đâu,  
Hoa cò ngâm ngùi vườn thượng huyền ;  
Cái én tam thiên ngơ ngẫn đây,  
<sup>11</sup> Mây mưa bát ngát đành Vu phong.  
Tiết đã dành mái tóc kiêm sanh,  
<sup>12</sup> Duyên chàng nhuộm mồi tơ lai thê.  
Ví thân đã lây hương cảm dịch,  
Cò Lê-sơn dành lấp tóc da rôi ;  
Dầu phận còn đẽ lá ngự câu,  
<sup>13</sup> Trăng Tri-thùy hãy cảm hơi bóng lại.  
Hộp ngọc nữ sương còn ướm đóng,  
<sup>14</sup> Tiếng chờn nhơn gió đã xa đưa.  
Dòng Đào-dường tuôn róc rách dưới sông Lưu,  
Mẹ xà khóc bên đàng nghe cũng tủi ;  
Mây Man-lanh, chờn vờn về đât Bái,  
<sup>15</sup> Chị Trì theo trong núi nghỉ mà thương.  
Thay bóng cờ ai chàng rượu dê mảng,  
<sup>16</sup> Nghe lạc ngựa đâu không đòn sáo rước.  
Bên Chi-đao xé vội ngựa phân,  
Đòn thây lòng bát nhẫn những thảm thì ;  
Trước kim lâu xiêm bụi áo bùn,  
<sup>17</sup> Vâng biệt ý dục lưu mà khép nép.  
Đòn khí sắc đều nén năm vè,  
<sup>18</sup> Gầm cơ duyên ắt trọn ba sinh.  
Tình cờ bồng gấp hội rồng bay,  
Au lửa bén hương lây cho dáng số ;  
Giải câu hoặc chìm hơi khì tắm,  
<sup>19</sup> Đề hoa trời nước chảy cung oan tình.  
Án quan già đà thật chúa ái nhơn,  
<sup>20</sup> Thị thánh hè có đề ai oán nữ.  
Au ca thuở vè cùng Thuần Võ,  
Cao-giao, Hau-tắc nào ngăn ;  
Huyền hoàng xưa lại với Thang Văn,  
<sup>21</sup> Y-doàn, Châu-công há-cầm.  
Nay trong trường chưa chút chi đượm mặt,  
<sup>22</sup> Mà ngoài sân đà lấm tiêng òi tai.  
Ngán ngâm thay, nắng chàng thương hoa,  
<sup>23</sup> Ngạt ngào bảy mây không xót nguyệt.  
Ngọn xích xùn ùn vè Bá-thượng,  
Hoa trời nước chảy lạt lèo thay tình ;

- Má Lam-diên dứt dứt đè Quan-trung,  
24 Phân cuồn hương phai bì bàn bây phận.  
Lặng thì nhữn̄g đeo sâu ngậm tủi,  
25 Nói ra đường ép dầu nài yêu.  
Úp bánh xe nhữn̄g tội Lý-tư,  
Nào ai đam nhứt tiêu khuinh thành,  
Mà giương Võ nhè vong Tân cho đáng ;  
Gio vọt ngựa nực danh Châu Võ,  
Lày ai đủ thập thân phụ quâc,  
26 Mà thây nho rằng trợ Kiệt mà tin.  
Quảng côn̄ng người không nhầm cuộc tang thương,  
27 Đánh lá lưỡi bồng gièm duyên phân đại.  
Mặt bán thịt mới mua danh năm nọ,  
Chàng qua vì dì nó đánh ghen thay ;  
Gan cắp dùi làm mât vía ngày xưa,  
28 Hắn thật vì chúa minh gày giận mãi.  
Sức bao nà cũng xon xao dưới bè,  
29 Trung với ai mà thò thề bên mản.  
Thật nhữn̄g loài bứu ngọc mê tình,  
Ngăn giọt dài phú òng thời cũng phải.  
Nào nhữn̄g thuở dựa hương chúc phân,  
30 Dứt tâm lòng du tử thê cho đang.  
Thuở đông cư lòng sờ háo nǎo chịu,  
31 Nay tay nhập thê hữu vi mà cảm.  
Một là giựt mình oai chín quận,  
Sẽ bước ra đợi tướng quân vào ;  
Một là theo dầu thú năm hô ;  
32 Đề liền lại lừa Tây tử bước.  
Đã đắng nghét một liều thuốc độc,  
33 Lại xăng văng ba tàc lưỡi mềm.  
Bối lè loi vì phận khách bình bồng,  
Lắn kim giáp đè hơi hương chẳng thâu.  
Ví may mắn đường duyên ai cơ trú,  
34 Nét bích y chưa chút bụi nào rơi.  
Lượng bao dung dầu nhẫn hép hòi,  
35 Tư minh đặc có dầu lâm lỗi ;  
Chẳng nhớ thuở nép cây xanh nghe lạc ngựa,  
Thập thoản bóng dù dạng kiệu.  
Mà than rằng chí cả trượng phu ;  
Tôi lúc này ngồi lâu ngọc nhầm tranh người,

- XƠN XAO ĐẦU VÒNG CHƠN HÀI,  
<sup>36</sup> Lại làm ngành cái sang hoàng đế.  
Tuy cách bức khách còn là khách,  
<sup>37</sup> Song trong gương minh lại yêu minh.  
Gương làm màu hào sắc ngày xưa;  
Thời chí bát tiêu, mặt nào cũng không tài ghét ngọc.  
Ví đèn nỗi kêt duyên đêm nọ,  
<sup>38</sup> Thời chí tại trung, tay nấy toan hơn dạ ghen vàng.  
Gương trong đuốc sáng mặc lòng trên,  
<sup>39</sup> Cò áy huê hèn dành phận dưới.  
Nơi hang già phòng hơi dương còn cuộn,  
Ất trong nước ai chẳng thân thiệp,  
Lại phòng tiêu cung quê cũng cam lòng.  
Chôn non kinh dầu về ngọc cồn lâm,  
Thời dưới trời đâu cũng giang san,  
<sup>40</sup> Dẫu cửa trúc nhà tranh càng mát mặt.  
Sô là bối tiệc chung mới nói,  
<sup>41</sup> Há răng còn giận mích mà thưa.  
Xin chờ cười lời khách kiều si,  
<sup>42</sup> Dám gõi lạy đức người hoát đạt.

---

### VĂN QUÂN TIỀN QUÂN TÈ CÁC TƯỚNG SĨ TƯ TRẬN

Trời Đông-phô vận ra sóc kiềng, trải mây phen giàn hiêm mới  
có ngày rày,

- <sup>1</sup> Nước Lư-hà chảy xuồng Linh giang, nghĩ những kè điêu linh  
những từ thuở nọ.  
<sup>2</sup> Đã hay sanh là ký, mà tử là qui, nhưng mà mạng ây yêu mà  
danh ây thơ.

#### Nhớ ai nấy xưa:

- <sup>3</sup> Tình dưới hiên mao, phận trong giải trụ.  
Ba ngàn cấp con em đất Bái, cung tên ngang dọc chí nam nhi;  
<sup>4</sup> Trăm năm vây bờ cõi non Kỳ, cơm áo nặng dày ơn cô chúa.  
Trao thân cho nước, son sắt một lòng;  
<sup>5</sup> Trọn nghĩa cùng thảy, tuyệt sương mây độ.  
Kè thì theo kè lù bước qua miền khách địa, hăm hở mài nanh  
trỗ vút, chỉ non tây thể chàng đội trời chung,  
<sup>6</sup> Kè thì cuôn viet mao trở lại chôn sơ cơ, dập diêu dựa cánh  
nương vai, trông cõi bắc quyết thâu về đất cũ;

- Năm gai ném mạt, chung nỗi ân ưu ;  
Mở suối bắc cầu, riêng phản lao khổ.
- Trước đã trại Xiêm-la, Cao-mên về Gia-định, mới lắn ra  
Khương-thuận, biệt mây lúc sơn lam hải lệ, trời cao quang  
soi xét tầm trung trinh ;
- Rồi lại từ Bàn-thạch, Quảng-ngài đèn Phú-xuân, mà thăng tới  
Thăng-long, biệt mây phen vỡ pháo vân thê, đâm Lũng-thục  
lăn vào nơi hiềm cô.
- Phận truy tùy gầm lại cung cơ dươn,  
Trường chinh chiên biệt đâu là mạng sô.
- Trường chinh chiên biệt đâu là mạng sô ! gan  
Kè thì theo chơn ngựa quyết giựt cờ trong trận, xót nhè ! gan  
vàng, mà mạng bạc, nắm lông hồng theo đạn lạc tên bay ;
- Kè thì đứng mũi thuyền toan cướp giáo giữa dòng, thương  
thay ! phép trọng đế thân khinh, phong da ngựa mặc bèo  
trôi sóng bồ.

Ôi !

Một niềm trung nghĩa, lẽ sô đoàn tu,

Nửa cuộc công danh, chia người kiêm cỗ.  
Tiệc là tiệc mảnh xương đồng da sắt, thanh bùu kiêm dã trăm  
rèn có sẵn, âm no nêng trà đèn hình hài ;

Thương là thương tâm dạ đá gan vàng, bóng bạch cu xem nửa  
phút như không, giày đội chưa cam trong phê phù.

Phận đâu không các tía đài mây,

Danh đã khắp ngàn cây nội cò.

Cảm vì kè theo cờ trước gió, thân chẳng quản màn sương,  
nệm tuyệt, những mong xem cao thấp bức cản thường,

Chạnh thay người lạc bước giữa đường kiếp đã về cõi suối,  
làng mây, nào kịp thay ít nhiêu hơi vũ lộ.

Ngọn còi túc nguyệt nơi trỗi nơi reo,

Láng còi ngàn hoa chôn tươi chôn ủ.

Vàng Thương đức ngự hồi loan tháng trước, đoàn ứng nghĩa  
từ Quảng, Thuận, Nghệ, Thanh mới đó, gọi àn quang reo  
dậy dưới đèo Ngang ;

Những quân nhơn tùng thương trận ngày xưa, câp thường công  
từ Ngo, Mùi, Thân, Dậu đèn nay, treo tánh tự đè năm sau  
lá số.

Tình xưa ngao ngán nోo tà ô,

Dầu cũn ngậm ngùi đường lạc thô.

Đã biết đứng anh hùng thì bắt quẩn, trăm trận một trường  
hoanh liệt, cái sanh không cái từ cung như không ;

<sup>18</sup> Song trách con tạo hóa khéo vô tình, ngàn năm mây hội tao  
phùng, phận thi có phận chung sao chẳng có.

*Bỗn tư ớc nay,*

<sup>19</sup> Vàng lịnh biên phòng, chạnh niềm viễn thú :

Dưới cửa nực mùi chung đành, chạnh nhớ khi chén rượu rót  
đầu gành ;

<sup>20</sup> Trong nhà rạng vẽ áo xiêm, chạnh nhớ thuở tâm cầu phong  
trước gió.

Bưng khuâng kè khuất với người còn,

<sup>21</sup> Mường tượng thấy đâu thì từ đó.

Mịt mù gió trót thời đâu tha hương,

<sup>22</sup> Nhấp nháng lửa troi soi miên cò độ.

Miên phô định tới nơi còn dung ruồi, ngụ lòng một lě chén  
rượu thoi vàng ;

<sup>23</sup> Chữ giữ đóng gầm lại cũng đình ninh, chung mặt ba quân cờ  
điều nón đồ.

Cầm phu đều tối trước khuyên mời,

<sup>24</sup> Linh thính hãy nghe trong dặn dỗ.

Trường chiên tranh hoặc là oan hay chằng, cũng không nê kè  
trước, người sau, hàng trên, lớp dưới, khao tè rồi lại biều  
tâu cho,

Lương chõ che đành chằng hẹp nơi nao, hoặc ai còn cha già,  
mẹ yêu, vợ già, con côi, an tập hết cũng chau tuật đủ.

Hình thế đâu đều ngày tháng Thuân, Nghiêu.

<sup>25</sup> Hài cốt đó cũng nước non Than, Vũ.

Máy huyền tạo thăng trầm chưa tò, linh thi vê cõi quận để hương  
thơm đèn sáng, kiếp tái sanh lại nhờ cửa tiền quân ;

<sup>26</sup> Niềm tôn thân, sanh tử chằng quên, linh thi hộ bồn triều cho  
biển lặng sóng trong, dõi muôn kỳ không day nén bùu tộ.

Ngò hương.

VĂN THU-KHOA NGAI TẾ VỢ

- 1 Gió nử phát phơi, mưa ngâu lác đác.  
Duyên Bình-thủy sum vầy đã tan rã, ngọt ngào bọt nước sóng xao.  
2 Đuôi loan phỏng tò rạng phút khêu lờ, sàng sót ngọn đèn gió tặc.

Nhớ linh xưa :

- 3 Tánh đúc son vàng, tình không đen bạc.  
Chen dưới nguyệt vóc tròn hơn nguyệt, phỏng huê đã rực rõ  
gương trình ;  
4 Ông trong trân mà chàng nhuộm trân, vườn dâu khòi lâm nhơ bụi cát.  
Trong, vây màu bùn cũng đục, những dự sang giàu, của trăm  
xe đưa rước nào màng,  
5 Nghèo mang khô chuôi mà khôn, phải duyên đầm thăm, cầu  
mây nghiệp xa xuôi gánh gác.  
Ô với mẹ đã trọn niềm hiếu hạnh, chịu lòn theo lân lý với anh em,  
6 Lúc theo chồng dư biết chữ xướng tùy, đẹp đẽ với xóm diêng  
cùng chú bác.  
Ưa mùi đạo khuyên chồng nâu sứ, nam tử may nợ nước đèn bồi,  
7 Thảo thờ thàn giữ phận chung lê, nữ công trọn giêng nhà  
gánh vác.  
Trường khoa mục qua mong chí cả, ít nhiều đã mờ mắt với  
non sông,  
8 Nhà hàn vi bậu dốc tay núng, may mắn đặng cát đâu cùng  
bạn tác.  
Chồng vợ thảm đều không cha mẹ, em luồng than phận khéo  
lè loi ;  
9 Cậu cô hòa một cửa anh em, tình vui thuận lời không chích mác.  
Công danh lỡ vì mang hịnh quì, em chàng phải như vợ Mai-  
thần ngày trước, thời chưa nên làm thói dễ duôi,  
10 Khó hèn cam nào dám trách trời, bậu chàng phải như vợ Tô-  
tán ngày nọ, vận chưa đạc đam lòng khi bạc.  
Phận khó khăn yêu đuôi, vóc liễu bô dâu dãi nắng mưa,  
11 Con nhò dại thơ ngây, tay chù quì không rời thước tạc.  
Ơ theo thi, làm theo thê, qua khòi tuân sâm đất tan bia,  
12 Bay kịp chúng nhảy kịp thi, mới đặng hưởng gió trân đưa các.  
Ăn cần ở kiêm, giàu không khoe khó cung không đua,

- <sup>13</sup> Mua nghĩa chác nhơn, trước chẳng phai sau chẳng lạt.  
Chữ thê tùng phu quí, em nan than chẳng nhờ của cúng nhờ công;  
<sup>14</sup> Câu phụ tác từ thừa, bậu nong nả chưa nên vai đà nên vác.  
Nghịệp tiên thê anh lo gây dựng, mảng thảm đà mờ mặt với  
hương lân,  
<sup>15</sup> Đạo thánh hiền bậu dộc khuyên đương, gắng vó đã nên gương  
cùng hậu giác.  
<sup>16</sup> Ôc đà hết lúc gian truân, hay chưa tới chừng hanh đạc.  
Bỗng đâu khiên gió giay mưa tạt, non hoa hạc lặn trâm trâm,  
<sup>17</sup> Nào hay nòi vật đòi sao dời, cưa sò ngựa qua thoát thoát.

Ôi !

- <sup>8</sup> Sông Lệ vàng chìm, non Côn ngọc nát.  
Cành gai lão trách lòng trời đất, khó có nhau giàu cúng có nhau;  
<sup>19</sup> Quì vó thường làm cuộc bè đậu, vật tráo chác người sao tráo chác.  
Con sáu tuổi thơ ngày một bóng, em bao đành nhắm mắt tâm tiên,  
<sup>20</sup> Chồng trăm bể lo lắng một mình, bậu baô nỡ sắp lưng cõi hạc.  
Ai mượn lão Diêm-phù rước khách, mẹ lìa con vì gá khiên ức oan,  
Ai mượn người Qui-bá đưa người, chồng xa vợ ở người nên  
bạc ác.  
Chữ đại đức tật đặc kỳ thọ, đọc tới phát buồn,  
<sup>22</sup> Câu tích phước tật hữu dư khương, nghe càng thêm lạt.  
Qua đè bậu chẳng bằng tiền đùa, phận phân gương chàng kịp  
nửa giờ;  
<sup>23</sup> Trời giết người chi sá gươm dao, chừng nghèo ngặt không  
đây một lát.  
Đêm khuya hãy nưng niêu một trè, nghĩ từ cơn ruột lợ kim châm,  
<sup>24</sup> Ngày ra vào vắng vẻ không em, nhớ từ chẳng gan đường muỗi xát.  
Cuộc long hổ lập rồi ba tặc đất, ôi thời rồi má phân hồng nhan,  
<sup>25</sup> Bạn phung loạn phân rè một phương trời, lo đáo để duyên đơn  
phận bao.  
Đã biết kiếp thác là kiếp mêt, tâm lòng thành dù bày tuân chay,  
<sup>26</sup> Cho hay người mêt mà nghĩa còn, thô lẽ tê vài mâm mặn lạt.  
Hời ôi tiếc thay ! Hời ôi thương thay !

VĂN CHA MẸ TE CON GÁI.

Hỡi ôi! Phải cẩn sô ít duyên ít phước, thì không phút đi  
cho rồi;

- <sup>1</sup> Làm chi cho nên vê nên vai, mà mêt như vậy đặng!  
Giận bậy lão càn khôn bạc ác, chọc chọc hắn không vì;  
<sup>2</sup> Hém thay con tạo hóa cớ trêu, ben ben tao muôn mắng.

Nhớ linh xưa.

- <sup>3</sup> Tánh rât thiệt thả, tình nên ngay thẳng.  
<sup>4</sup> Ăn chời ở lờ vôn không, đôi mách ngồi lê cung chàng.  
Thào với cha lành với mẹ, như bát nước ý không xao;  
<sup>5</sup> Ra cùng xóm ở cùng diêng, ước hột cơm đà chàng cắn.  
Chị hay niêm em hay nỡ, ai mà chàng đâu chàng yêu:  
<sup>6</sup> Ăn bữa trước lo bữa sau, mẹ đà khỏi dò khỏi dặn.  
Tai quái bài buỗi trôi kê, khôn lanh chàng qua thiệt thả.  
<sup>7</sup> Lảng lơ thừa thiêu trôi ai, khéo léo không băng ngay thẳng.  
Đời nào biết làm giọng ành giọng e mà đức từ, có giận thi la cái  
giọng nó lộn rỗng.  
<sup>8</sup> Đời nào hay cám cái roi cái vọt mà đánh em, có giận thi mắng  
cái thẳng sao nó rắn.  
<sup>9</sup> Hệ là con từ ây nhẫn nay, đi đâu mêt một đảng thẳng rẳng.

Ôi

<sup>10</sup> Nước chảy huê trôi, sao dời nguyệt lặn.

Nghiệp trăm năm từ ây mà thôi,

<sup>11</sup> Vàng ngàn lượng dẽ mô cho đặng.

Nhớ tới tiếng con cười lời con thót, càng thêm chua thêm xót  
đời con,

<sup>12</sup> Nhớ tới cách con đứng dạng con ngồi, luồng đè nhớ đè thương  
từ chặng;

Đường ra ngà vào còn đó, con đi đâu cho rêu cỏ mộc xanh,

<sup>13</sup> Thúng may rồ vá còn đây, con đi đâu cho mộc meo đóng trắng.

Thây con đè, cha mừng đà hêt lớn, mừng thì mừng mà dạ hấy  
băng sương,

<sup>14</sup> Nghe con la, mẹ sợ một điêng hôn, sợ thì sợ chạy trót không  
khỏi nắng.

<sup>15</sup> Nỗi con phận đá rùi ro, chút cháu lại không may mắn  
Nay mẹ còn lắc lèo, e khi khói lạnh nhang tàn,

<sup>16</sup> Mai mẹ có rung rời, lây ai giữ mồ hoang cò láng.  
Chưa có dâu, nhờ một chút con,

<sup>17</sup> Còn chàng rè, kè chi cái thằng.

<sup>18</sup> Dân già kè đặng bao lâu, nay giáp lại liền năm năm chằn.  
Có con biết không con cũng biết, dĩa muôi dưa tạm đặt lưng voi,

<sup>19</sup> Sông cho khôn thác cũng cho khôn, tình sông biển dẽ từ lạt mặn.  
Nước mắt không khi nào ráo, mạch sâu này ai mức cho hao,

<sup>20</sup> Đoanh lòng dẽ biết mây chìu, dây thảm nợ ai tê cho vắn.

Phục duy.

### THAO THỦ HỊCH

<sup>1</sup> Tượng mắng : Lê trời sanh vật, vật ây nhiêu loài.

<sup>2</sup> Lây cầu thuận tánh làm lành, thày chữ ngịch thường mà ngán.  
Nhỏ là loài ong kiên, còn biết nghĩa quân thân.

<sup>3</sup> Lớn là loài hổ lang, cũng niệm tình phu tử.

Kìa như nha báo tai, thước báo hỷ, đời cũng nhờ lành dữ đem tin;

<sup>4</sup> Nợ như khuyên thù dạ, kê tư thân, người còn cậy sớm khuya  
an giác.

Lò tạo hóa nhúm nhen khắp vật, vật nào hay khuây rối sự nhà ;

<sup>5</sup> Thợ hóa công đúc nấn nhiêu loài, loài nào dám xoi hao mạch nước.

### Nay có con chuột :

<sup>6</sup> Lồng mọc xóm xàm, tục kêu xù lắc ;

<sup>7</sup> Tánh hay ăn vặt, lòng chàng kiêng dè.  
Chỗ ở ăn hang lỗ nhiêu bể,

<sup>8</sup> Đường qua lại đào ra hai ngách.

Nghe hơi động vội vàng chạy mêt, tròn xuôi tròn ngược, nhát  
quá me cheo ;

<sup>9</sup> Chờ đêm khuya sè lén túc nhau, bò dọc bò ngang, liên hơn cha  
khi,

Gọi danh hiệu chuột xạ, chuột lắc, chuột xù, chuột công, anh em  
đồng họ nbiêu tên;

10 Tra quán chỉ ở nhà, ở ruộng, ở rạch, ở ngòi, bậu bạn non sông  
lắm lôi.

Lớn nhò rắng đều bôn cái, ăn của người thâm tôi biết bao nhiêu;

11 Vắn dài râu mọc hai chia, vắng mặt chù lung lăng đà lăm lúc.

Vá sáu mươi giáp huê đứng trước, lẽ thi thiện tánh linh tâm;

12 Thị mười hai chi tuè ở đâu, cũng đáng cư nhơn do ngãi.

Có sao lại đam lòng quí quái.

13 Có sao còn làm thói gian tham:

Túi Đông-pha thường bừa tha gừng,

14 Ruộng Nam-quách ghe phen cắn lúa.

Nép gạo của trời nuôi mạng, ăn phá rồi còn kéo xuông hang,

15 Ném mén của chúng che thân, cắn nát hêt lại tha vào lỗ.

Hoặc nằm ngửa cắn đuôi tha trắng vịt, gây nên thằng tớ chịu đòn oan;

16 Hoặc leo dây ngóng cồ găm giờ heo, để án con đồi mang tiếng khò.

Vậy cũng gọi mình hay ngũ kị,

17 Vậy cũng khoe ngôi trước tam tài.

Chẳng xét mình vò nuốt dưới cầu,

18 Lại quen thói lân mò bên vách.

Sách Lỗ-sử biên câu thực giác, vì miệng ai cho nên vua lối đạo

thờ trời;

19 Thơ Quốc-phong để chữ thực miêu, vì miệng ai cho nên dân xa  
làng bỏ đất.

Ghe phen trách quân hư áo lùng, vì miệng ai cho nên chồng vợ  
giận nhau;

20 Nhiều chỗ than vách gã thêm xiêu, vì miệng ai cho nên cha  
con dứt bắn.

Nên xã tắc là nơi báo hò, can chi mi đào lỗ đào hang,

21 Chôn miêu đường là chỗ thành tân, có chi người cắn màng cắn sáo.

Kẻ trinh nữ ghét thằng cường bạo, cũng còn mang cái tiếng  
thứ dâm,

22 Án long đỗ tra đưa gian tà, hãy còn mắc cái câu thù thù.

Gội ngòa chú Nghiêu phu đà đèn bể, khen cho quí quái chàng  
chùa,

23 Gây phi long Linh kiết đã tung bừng, sao hãy yêu tinh không  
gợm.

Nham độn mười hai ngôi tướng, cho hay thân báu thiệt tướng  
gian,

<sup>24</sup> Điển cảm bôn bảy vì sao, phải biết hư nhứt là sao dữ.

Sâu hiểm bảy tâm lòng nghiệt thử, cục cứt ra cũng nhọn hai đầu,

<sup>25</sup> Báu xót chí manh áo thử câu, tâm da lột không dây ba tặc.

Tuy là tướng hữu bì hữu chât,

<sup>26</sup> Thật là loài vô lễ vô nghi.

Luận tội kia đã đáng phân thi,

<sup>27</sup> Thủ tay nọ cũng vì kiêng vật.

Giận là giận trộm đầu bàn phật, trộn án mà xưng vương.

<sup>28</sup> Căm là căm cắn sách kè nhu, đành lòng mà phá đạo.

Ngao ngán bảy cái thân chuột thui, biết ngày nào Ô-thước  
phanh phui.

<sup>29</sup> Nực cười thay cái bụng chuột tham, uông bao thuở Huỳnh-hà  
ráo cạn.

Ví có ngàn dòng nước khâm, khôn bê rửa sạch tội da dâm,  
<sup>30</sup> Đầu cho muôn nén vàng đoài, cũng khó mua riêng hình bắt xá.

Tội đường ây đã nên ác quá,

<sup>31</sup> Ta tới đây há dè nhiêu dung.

An tiễn phong này gã rắn rồng,

<sup>32</sup> Phù hậu tập sai chim bà cắc.

<sup>33</sup> Sầm sưa binh sương giáp sắt, trau giối ngựa gió xe trắng.

<sup>34</sup> Gióng trông sầm xuất binh, phát cờ sao lập trận.

Đuốc Điển đơn sầm săn, đề phòng khi un đột ngách u vi,

<sup>35</sup> Đèn Lý-bạch dài tùy, đặng chờ thuở soi hang uất khúc.

Các các chinh tể sĩ tốt, nghe lệnh thân theo tướng quân mèo,

<sup>36</sup> Hàng hàng bô liệt thương dao, nhập sào huyệt phá hổ lò chuột.

Phải nghe ta dặn : sầm sưa đủ đỗ :

Cuộc xuống đào hang,

<sup>38</sup> Phảng mai chặn ngách.

trả, trách, nỗi, niêu rửa sạch, thượng kỳ phù địch khái chí tâm,

<sup>39</sup> Tiêu, hành, sà, ớt, muối đậm, thử dĩ tạ chúng nhơn chí khẩu.

Chớ để con nào sơ lậu, phải ra tay lập lõi tam bánh,

<sup>40</sup> Đừng cho chúng nó sảy ra, phải hết sức trừ đố lục tặc.

Bôn phương đều ngồi chū thăng bình,

<sup>41</sup> Thiên hạ cũng vui câu án đỗ.

### VĂN TẾ CON CÓC

Tựu tập thêm đồng cò láng, thương ý thương mòng muồi nhóm  
lao xao.

- 1 Lem hem lêu bắc rêu tường, tui chạnh tui mồi trùn bò lô xô.  
Sao đã tìm quê ở nơi mõ,  
2 Sao lại bò chồ ngồi còn đó.

Nhớ cúc xưa :

- 3 Thó giông thiêm thù, hình in mạnh hổ.  
Hai tay chông đât, dọc ngang ao giêng cũng đua bơi,  
4 Nửa mặt dờm trời, cao tháp núi non đều nhảy bộ.  
Tên người kêu hai thè, có bạc có vàng,  
5 Áo mình bận một màu, không đen không đồ.  
Lêu chàng Nhan, chòm nhóm bên nõi,  
6 Bép họ Phạm, xom rom lôi chồ.  
Trận mưa bạch đán, khi thi ngồi chồm hổm dưới râm.  
7 Cơn gió huỳnh hôn, khi thi xập chè he ngoài ngõ.  
Nghiên răng hẽm xóm kiên, cay đắng đá mềm một lá gan,  
8 Phùng má giận bãy rùi, gai gốc nào êm hai gáy cồ.  
Sù sì da những ghè, gõi lại dùi,  
9 Trì trzęm mắt còn trong, tai bãy tò.  
Bối thời, bối vận, bối mạng, da phải vê nâu ung xì phoi,  
10 Vì sô, vì hê, vì trời, gan lại bị đoàn cam tích mồ.

Ôi !

- 11 Tươi thoát nén khô, béo đà hóa vỏ.  
Sương đậm dể ồ mồi hang chồn, mưa dối dà đồng rơm bụi cò.  
12 Sương đậm dể ồ mồi hang chồn, mưa dối dà đồng rơm bụi cò.  
Nước chảy trì đường róc róc, động lòng ương, ương râu, ương khóc om sòm,  
13 Gió đưa li xá hiu hiu, hẽm dạ nhái, nhái tui, nhái ngồi xo rõ.  
Thêm đồng man mác, êch than rằng : bối vì ai nên dứt nghĩa bà con ;  
14 Đồng loạn mít mù, hiêu chạnh tui, bối vì ai nên dứt niêm mày mồ.  
Môn sâu héo dột, cám phô loài xót xát chồn ô nê,  
15 Ráy ủ tàn bông, thương hài cốt trần truồng uơi vỏ lộ.  
Ngồi trót đời chíp miệng, cóc khô, cóc chàng thây giàu,  
16 Năm một giặc phùi tay, cóc rác cóc dà hêt khó.

Hối ôi ! tiếc thay !

## VĂN TÈ BẦU RƯỢU

Gió mây sương móc dưới chín tầng, đậu chằng màn trời,

<sup>1</sup> Nước lửa vàng cây trong bồn biển, đậu không bậu bạn.

Nhớ bầu xưa !

<sup>2</sup> Huê cò bà con, rẫy vông quê quán :

Thuở bé túi tót tươi dường liễu lục, đơm hông đơm trái, mắt  
túy ông dòn giò đòi cơn,

<sup>3</sup> Khi lớn khôn chuôm chím tự đào thơ, vò cỏ vò đấu, tay bô chù  
nưng niêu đòi đoạn.

Bò dưới đất, láng diêng vai dưới, chăm bện lá lành lá rách, dưa  
chuột với dưa gang,

<sup>4</sup> Leo lên giàn, bạn tác bức trên, hâm hiếu bữa sớm bữa trưa, đậu  
rồng cùng đậu vàng.

<sup>5</sup> Vạy vò chằng tiếng thị phi, dài ngắn không lời ăn oán !

Mừng quắc tri thái bình hành lạc, bạn ca công vui bức tài tình ;

<sup>6</sup> Khi thiền thời hàn nhiệt bất kỳ, theo y sĩ cứu người tật nạn.

Nơi trú điểm hèm sôi rượu nóng, ráng công cùng thiêu nữ, chi  
sὸn than lửa lúc ra tro,

<sup>7</sup> Chồn chiên trường cờ phật trông rung, hết sức với Đào công,  
hăng giúp thiên oai khi tông đạn.

Trước giận Trụ, chứa một ao ngưu túu, nên dành lòng tới rước  
quân Châu ;

<sup>8</sup> Sau giận Tân, lung sáu nước kinh thành, phải trở dạ về theo vua  
Hán.

Những tưởng dù tân dù lão, như mùi hương quê, ước thâm thê  
hối còn lâu,

<sup>9</sup> Nào hay cứ xuất cứ một, như cái phù du, thương bậu trân duyên  
đã mẫn.

Nơi Trại-Cùi dời chơm giờ sưu, chỉ đó nặng nề mây chút, cắt nhẹ  
thung quay xách bầu theo,

<sup>10</sup> Giồng Cao-man quay gót giờ thin, thương ôi cách trở một giây,  
nghe cái địch nước trời bầu cạn.

Ôi !

<sup>11</sup> Gió thổi lè viên, sương trùm lan hoản.

Ngậm nguội bàng làng khúc tranh,

<sup>12</sup> Đầu dã sâu nghe tiếng quản.

Hay là dõi phong lưu họ Lý, vui ngâm thơ thường nguyệt cho  
nhảng.

<sup>13</sup> Hay là theo thú vị ông Nhan, ưng lạc đạo ưu bần chằng quẩn.

Nghĩa đồng tánh là bâu sao, bâu thúng, nghe bâu tan rơi lụy  
song linh,

<sup>14</sup> Tình tương thân là bí rợ, bí đáo, nghe bâu vở phân trường  
cứu đoạn.

Tiệc ý tiệc, ngày xuân tiệc ngọc, mẫn đường tân khách, bậu đỡ  
qua giữ việc khuyên mời ;

<sup>15</sup> Thương là thương, vạn lý quan san, khi lên ài xuống đèo, qua  
có bậu đỡ lòng ngao ngán.

Hai quai còn đó, ai gông ai gánh bậu đi đâu, cho qua bữa uống  
hằng trông,

<sup>16</sup> Một tụi còn đây, ai quay ai mang bậu đi đâu, cho qua bữa ăn  
hằng nghẹn.

Ngó ông đồng nóng ruột bi ai,

<sup>17</sup> Thây bình tích đau lòng ta thán.

Nhớ khi đứng đâu táng, ngồi đâu tháp, mòi mắt trông mường  
tượng hình dung,

<sup>18</sup> Tưởng khi thêu bức gấm vẽ bức tranh, đau lòng tiếc chưng  
khi thường ngoạn.

Kè từ bậu xa xuôi khách địa, bâu tiên ông khoái lạc trung thiên,

<sup>19</sup> Lại từ đây sạch hết trần duyên, bâu thê giải thanh nhàn ngoại hạn.

Đưa ba hàng gọi có ước xưa,

<sup>20</sup> Thông chín suối đừng ai ngăn cản.

Hỡi ôi ! Thương thay !

---

### VĂN TÊ VÔNG HỒN MỘ NGHIA

Tự đức thập tứ niên, thập nhứt ngoại, thập ngũ ngựt chi dạ,  
thông quán (Bùi-quang-Mỗ) suất tương nghĩa bình tựu Cân-giộc  
công phá dương huyên, thiêu đắc dương di đạo đường, đạo quán,  
thích trúng dương quan tri huyên, tịnh Chà-và Mani đằng, nghĩa  
binh trận vong, cai thập ngũ danh, kỳ tú tài Nguyễn-đình-Chiều ;  
phụ tê văn :

---

Sùng giặc đát rên, lòng dân trời tò : Mười năm công vỡ ruộng,  
xưa át còn danh nỗi như phao.

Một trận nghĩa đánh Tây, tuy là mạt tiếng vang như mò.

*Nhớ linh xưa !*

Cui cút làm ăn, riêng lo nghèo khó :

Chưa quen cung ngựa, đưa tới trường nhung,

Chín biệt ruộng trâu, ở theo làng hộ.

Việc cuôc, việc cày, việc bừa, việc cây, tay vốn quen làm ;

Tập khiên, tập súng, tập mác, tập cờ, mắt chưa từng ngó.

Tiếng phong hạc pháp phông hơn mười tháng, trông tin quan  
như trời hạn trông mưa ;

Mùi tinh chiên vây vá đã ba năm, ghét thời mọi như nhà nông  
ghét cò.

Bừa thây bòng bong che trăng lòp, muôn tối ăn gan ;

Ngày xem ông khói chạy đèn si, muôn ra cắn cò.

Một môi xa thơ đồ sộ, há để ai chém rắn đuổi hươu,

Hiển vắng nhứt nguyệt chói lòi, đâu dung lũ treo dê bán chó.

Nào đợi ai đòi ai bắt, phen nấy xin ra sức đoạn kinh,

Chẳng thèm tròn ngược tròn xuôi, chuyên nấy dốc ra tay bộ hồ,

*Khá thương thay !*

Vốn chẳng phải quân cơ, quân vệ, theo dòng ở lính diễn  
binh,

Chẳng qua là dân ắp, dân lân, mênh nghĩa làm quân chiêu mộ.

Mười tám bang vò nghệ, nào đợi tập rèn ;

Chín chục trận binh thơ, không chờ bày bô.

Ngoài cật có một mảnh áo vải, nào đợi mang bao tâu, bầu ngòi ;

Trong tay cầm một ngọn lâm vông, chỉ nài sắm dao tu, nón gò.

Hoa mai đánh bằng rơm con cúi, cũng đốt xong nhà dạy đạo kia ;

Gươm đeo dùng bằng lưỡi dao phay, cũng chém đặng đầu  
quan hai nọ.

Chỉ học quan quân giống trông kỳ, trông giục, dẹp rào lướt  
tới coi giặc cũng như không ;

Nào sợ thằng Tây bắn đạn nhò, đạn to, xô cửa xông vào liều  
mình như chẳng có.

Kè đâm ngang, người chém ngược, làm cho Ma-tà, Ma-ní  
hỗn kinh;

Bọn hè trước, lù ó sau, trôi kệ tàu thiếc, tàu đồng súng nồ.

Những lăm lòng nghĩa sau dùng, đâu biết xác phàm vội bò!

Một chắc sa trường rắng chữ hạnh, nào hay yên ngựa chờ thây;

Trăm năm âm phủ ây chữ qui, nào đợi gươm hùm treo mộ.

Đoái sông Cân-giộc, cỏ cây mây dầm sầu giăng;

Nhin chợ Trường-bình, già trẻ hai hàng lụy nhò.

Chẳng phải án cướp, án gian dày tối, mà vi binh đánh giặc  
cho cam tâm;

Võn không giữ thành, giữ bão bò đi, mà hiệu lực theo quân  
cho đáng sô.

Những nghĩ rằng : tạc đất ngọn rau ơn chúa, tái bồi cho nước  
nhà ta;

Bát cơm, manh áo ở đời, mặc mớ chi ông cha nó.

Vì ai khiên quan quân khó nhọc, ăn tuyêt nằm sương;

Vì ai xui đồn lũy tan tành, xiêu mưa ngã gió.

Sông làm chi theo quân tà đạo, quăng vừa hương, xô bàn độc,  
thây lại thêm buồn;

Sông làm chi ở lính Ma-tà, chia rượu lat, gặm bánh mì. nghe  
càng thêm hò.

Thà thác màặng câu dịch khái, về theo tổ phụ cung vinh;

Chẳng thà còn mà chịu chữ đầu Tây, ở với Man-gi rất khồ.

### *Ôi thôi thôi!*

Chùa lão Ngộ năm canh ưng đóng lạnh, tâm lòng son gởi lại  
bóng trăm răm;

Đồn Tây-dương một khắcặng trà hòn, túi phận bạc trôi theo  
dòng nước đồ.

Đau đớn bây mẹ già trông con trẻ, ngọn đèn khuya leo lé  
trong lều;

Nào nóng thay vợ yêu chạy tìm chồng, con bóng xè dặt dờ  
trước ngò.

Ôi ! Một trận khói tan ; ngàn năm tiết rồ.

Binh tướng nó hãy đóng sông Bên nghè, làm cho bôn phía  
mây đen ;

Ông cha ta còn ở đất Đồng-nai, ai cứu-dặng một phuơng con đò.  
Thác mà trà nước non rói nợ, danh thơm đồn sáu tinh chúng  
đều khen ;

Thác mà ưng đình mịêu đẽ thờ, tiếng hay trái muôn đời ai  
cũng mộ.

Sông đánh giặc, thác cung đánh giặc, linh hồn theo giúp cơ  
binh, muôn kiếp nguyện được trả thù kia ;

Sông thờ vua, thác cung thờ vua, lời dụ dạy đã đành rành, một  
chữ âm đủ đến công đó.

Nước mắt anh hùng lau chằng ráo, thương vì hai chữ Thiên dân ;  
Cây hương nghĩa sĩ thấp thêm thơm, cảm bối một câu vương thồ.

*Hỡi ôi ! có linh xin hương :*

CHUNG.



MỤC LỤC

	Trang.
Ga trù thè cách.....	4
Thơ ngũ canh.....	12
Thơ ngũ canh xưa.....	13
Thơ bá gia.....	15
Tân cung oán.....	22
Văn tiền quân.....	25
Văn thù khoa Ngài tê vợ.....	28
Văn cha mẹ tê con gái.....	30
Thảo thứ hịch.....	31
Văn tê con cóc.....	34
Văn tê bâu rượu.....	35
Văn tê vong hôn mộ nghĩa.....	36